

Sau gần bốn thập niên vắng bóng, nay Biển Đông đầy sóng, HK trở lại, và đã cân bằng thế lực với TQ, và hợp tác Quốc phòng với 10 nước ASEAN



Tuần qua, trong “Kiến nghị báo và phát triển đất nước trong tình hình hiện nay” gửi Quốc Hội và Bộ Chính trị Đảng CSVN, các nhân sĩ trí thức trong nước đã báo động “Nhu Trung Quốc thế hiện đất nước mất chủ quyền biển Đông, Việt Nam coi như bỏ bất động đi ra thế giới bên ngoài”. Nhưng đối với Đảng CSVN, “động đi ra Biển Đông bỏ bất” cũng không có gì quan trọng, vì Đảng đã có phương châm 16 chữ: Việt Nam hợp tác toàn diện với Trung Quốc trong tình láng giềng hữu nghị để nên đất nước lâu dài, hạnh phúc thịnh vượng.

Dù Biển Đông thuộc chủ quyền TQ, song VN còn có hải cảng Cam Ranh để giao tiếp với thế giới bên ngoài. Vì thế, hồi tháng 10/2010, TT Nguyễn Tấn Dũng tuyên bố mở cảng Cam Ranh để đón tiếp tàu thuyền của tất cả các nước. HK là viên, vì trước đây họ đã đưa từ gần 2 tỷ đôla để xây dựng, nay họ đưa tàu chiến và hàng hải từ Biển Đông, hợp tác với các nước ASEAN trong đó có VN, để đưa phó với mở cửa bành trướng của TQ. Về phần VN, Giáo sư Richard Bitzinger, chuyên gia các vấn đề Quốc phòng tại Châu Á Thái Bình Dương tại Honolulu đã nhận định: “VN muốn thay có nhu cầu quốc gia hiện nay can thiệp vào BD. Đối với VN, đây sẽ là một sự báo và. VN cũng muốn nhận đất nước sẽ họ trở lại mở rộng hiện để hóa các cơ sở hạ tầng của cảng trong vịnh Cam Ranh. Tôi nghĩ rằng Hội quân Mỹ sẽ tranh thủ trí chiến lược này, hiện quân các nước cũng sẽ làm như vậy. Động nhiên chỉ có hiện quân TQ là sẽ vắng mặt” (Độc Tâm/RFI, “36 năm sau chiến tranh: Tái ngộ Việt Mỹ” bản dịch bài viết của Xavier Montheard, được đăng trên Nguyệt san Le Monde Diplomatic tháng 6/2011)

Về phần HK, khi và đến Bắc Kinh ngày 10/7/2011, Đô đốc Mike Mullen, TMT Liên quân HK đã tuyên bố “Chúng tôi có sự hiện diện lâu dài tại đây, chúng tôi muốn rằng họ mạnh mẽ mặt giữ pháp hòa bình cho những tranh chấp này (Biển Đông)”. Ông khẳng định “HK sẽ không đi đâu cả. Sự hiện diện lâu dài của chúng tôi trong khu vực đã là điều quan trọng cho đất nước mình

chúng tôi trong nhiệm vụ thiếp nên và sự tiếp tục đóng vai trò đó”.

Trong số các đường mình, có MNVN đã từng hợp tác với Mß để kết thúc chiến tranh VN bằng một hiệp định hòa bình dựa trên hai cơ sở: tôn trọng quyền tự quyết của nhân dân MN và thỏa thuận ngừng quân dân tộc của nhân dân VN là “Độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của nước VN như HĐ Genève 1954 đã công nhận”. Sau đó, HK rút khỏi VN và ĐNÁ.

Sau gần bốn thập niên vắng bóng, nay Biên Đông dáy sóng, HK trở lại, và đã cân bằng thế lực với TQ, và hợp tác Quốc phòng với 10 nước ASEAN và các cường quốc khác như Ấn Độ, Nga, Trung Quốc, Nhật Bản, Đài Hàn, Úc và Tân Tây Lan để hình thành khu vực Đông Á/Thái Bình Dương hòa bình, ổn định và phát triển trong thế kỷ 21.

Độc lập dân khu vực ĐÁ/TBD hiện nay, tôi liên tưởng đến những anh kết nghĩa đã quá cố: Giáo sư Lê Tôn Lợi (1924-1993). Từ năm 1972 ông đã phác họa con đường sống cho Dân tộc với hai đề án Công đường Kinh tế Thái Bình Dương và Việt Nam trên đường phát triển, khi HK sắp chấm dứt sự can thiệp VN. Rồi 40 năm sau CSVN có nguy cơ bị bắt buộc đi ra Biên Đông để phát triển và hợp tác với thế giới bên ngoài. Bài viết này để tưởng niệm một chiến sĩ Quốc gia và anh hùng: Lam Sơn Lê Tôn Lợi, qua đời ngày 16/4/1993 tại Sydney Úc Châu. Bài viết được trích từ Phụ đính III: Triện vùng Việt Nam thời Hậu chiến (trang 947-962) trong quyển tổng kết cuộc chiến VN trong bối cảnh chiến tranh lạnh, của Việt Nam Thống và Bị xuất bản năm 1993.

Ông LTL là một chuyên viên kinh tế có kiến thức uyên thâm thâm nhập nghiên cứu học hỏi nhiều, từng từng tiếp xúc với khoa trường Kinh tế Thßng mßi Lausanne (Tháy Sĩ) sáng lập viên tuần báo Chán Háng Kinh tế 1960, đã giữ các chức vụ Phó tá Tổng Giám đốc Thßng Vß, Giám đốc Nha Tiáu thßng Tín Dụng, Giám đốc Nha Khußch trßng Xußt cßng, Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Đầu tư và Phát triển. Ông còn là Giáo sư trường Đại học Chính trị Kinh doanh Đà Lạt.

Là kinh tế gia với hoài bão góp phần vào chính trị xây dựng đất nước, ông chủ trương Tri Hành Hợp Nhßt theo chu trình Tự Ký Thuyết Hành (Suy nghĩ, viết, nói và làm). Ông đã vạch ra lập thuyết về Việt Nam trên đường phát triển, và chủ trương cho các môn sinh: “Mußn xây nhà phải đắp móng, xây nền. Phải phác họa lập kế hoạch kiến trúc” và “Mußn xây dựng nước, xuất sinh thành lập thuyết cứu nhân sinh. Vì đề án kiến xây là công trình công trình. Phải minh họa tường li, tường tỉ. Tự thßng tự tâm chí, đến học thßng, sâu vào ußn khúc tâm linh”.

Cái ray rứt của ông, cũng như hoài bão của bi kịch bao nhân tài yêu nước vì sinh bất phùng thời, vãn cảnh của gập ghềnh diên đêo nên không có đất dung dưỡng. Đó là những Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh...hãy đi suốt thế kỷ 20. Thế 30 năm nay, ông đã nên lúc nhiều phen đi đến công trình Tß Ký Thuyết vào giai đoạn thế kỷ Hành. Những bao nhiêu bi kịch, trong cảnh phân hóa thế quê hương ra hai ngòi đã khiến cho đề án “VN trên đường phát triển” vẫn còn nằm yên trong tủ sách. Khi cuộc xung đột thế giới kết thúc, ông kể rằng “Đây là một cái gì có thể góp phần khá lớn giúp giải quyết biến và cảnh sống nhân nghĩa, khi đi vào trong phạm vi đoàn chiến đường lối sai lầm của quê hương thế kỷ không kém than”.

Tin ông đất nước tự ly tán đã gieo cho tôi một nỗi tiếc thế kỷ vô hạn. Tôi vẫn viết đôi dòng về những con yêu của đất nước đã sống trong lòng đất mẹ trong khi dân tộc vẫn còn lầm than. Trách nhiệm thế kỷ này không chỉ của vĩnh viễn ra đi, để chia sẻ nỗi đau đớn và nỗi nhọc nhằn của thế kỷ này và anh em bè bạn đang tâm sự với ông, để các thế hệ trẻ thông cảm với sự hy sinh gian khổ của cha anh, những hành động bất lực vì vẫn còn gian truân. Và sau hết những gì những đã khuất để lại vẫn còn hữu ích, là nên tiếp tục cho đi cuộc toàn dân quang phục đất nước.

Tôi đã viết về những cảnh hiên của ông dành cho đất nước, những tình cảm nặng nề ông dành cho đường bào, đường hàng, cho các môn sinh và thế hệ trẻ...Nay tôi viết về ông: một kinh tế gia.

Khoạch phát triển hội cộng Cam Ranh

Đầu năm 1972, TT Nixon đi TC và LX bình thường hóa mối quan hệ Đông Tây, mở đầu giai đoạn hợp tác quốc tế giữa hai bên cùng có lợi. Lúc bấy giờ ông LTL đang làm việc ở Bộ Kinh tế, ông nghĩ rằng thế giới đã bước vào giai đoạn mới: hợp tác kinh tế thay cho đi đầu quân sự. Đó là thời cơ huy động binh lính cho Biên Thái Bình thời kỳ sống, để trở lại thiên chức thái bình, và kinh tế sẽ thay cho quân sự dưới hình thức Cộng đồng Kinh tế Thái Bình Dương. Ông tin tưởng trong bối cảnh này, Cam Ranh sẽ trở thành một hội cộng liên kết của CßKT/TBD, vì trong chiến tranh, HK đã chỉ nhieu thế đôla binh Cam Ranh thành một quân cộng tại tân địa yểm trợ kịp thời cho các hoạt động của Quân lực Miền và Đông minh.

VN đường nhiên sông chißm mßt vß trí quan trọng trong khu vực, vì Cam Ranh nằm ngay trung tâm đường giao lưu quốc tế nối liền hßu hßt những cửa sông lớn trên thế giới nằm quanh bán đảo. Tißn lên phía Bắc và Đông Bắc là Hßng Kông, Đài Loan, Hán Thành, Hßi SâmUy, Đông Kinh, Manila. Thế ng về phía Đông là HK, Gia Nã Đßi và các nước Nam Mß. Tißn xuống Nam là Brunei, Singapore, Mã Lai, Nam Dßng, Tây Tây Lan và Úc Đßi Lßi, nối vào bán đảo Dßng. Bên cạnh đó là quần đảo Trßng Sa đßc ghi nhận là khu vực có trữ lượng dầu mỏ đáng kể.

Do sự nhìn xa trông rộng mà ông tìm ra cách chen chân vào vị trí chiến lược hàng hải của Cam Ranh sau khi HK quyết định rút lui khỏi VN. Lúc đó Công ty tư doanh Sea Land sở hữu và chiếm đoạt hßp đồng vận chuyển với Quân đội Mß, nên gọi nhiều văn phòng các phân nhánh Công chánh, Tài chính, Kinh tế, Quốc phòng...vß để án chuyển quân của Cam Ranh thành hàng hải của dân sự, dùng vào mục tiêu hàng hải. Phân ngành án đồ nghề:

- Duy trì tất cả đường cß máy móc, tàu mẹ tàu con tßi hàng hải của Cam Ranh để đưa vào mặt đất án hßn hßp khai thác chuyển vận với vận động liên lạc địa. Trß giá chung là 500 triệu đôla. Riêng phần cßn trúc khoßng lồ cũng trß giá 20 triệu đôla.

- Công ty Sea Land khai thác vận chuyển trên mặt biển. Mặt công ty VN hßp tác với Sea Land sẽ khai thác các dịch vụ trên đất liền.

- Sea Land sẽ yßm trß cho mặt công ty VN thành lập mặt đất hàng hải thông qua thuyền gọi 25 tàu lớn, trọng tải trên 10 ngàn tấn trong đất liền. Thế thức mua chußu, trả bßng tiền chuyên chở hàng của Sea Land cho đến khi đất liền, chuyển nhượng cho công ty VN. Thời gian trả nợ tối đa là 25 năm.

Thßy đồ nghề hßp đồng, ông cùng người bạn là Cao Hßu Hußn bàn bạc mọi ngày liền và quyết định gọi thế mßi để đi đến Sea Land để thoß luận. Lúc đó mßi khám phá ra văn thư chỉ là mặt biển sao đánh máy nên không có địa chỉ liên lạc với công ty Sea Land. Bởi vậy này xuất phát từ Bộ Tài chính, chuyển qua Ngân hàng Phát triển Nông nghiệp. Phó tá Tổng Giám đốc Ngân hàng -Trßng Quang Cảnh đến gặp thế với Phó tá Nguyễn Việt Trßng, chuyển văn bản sang Bộ Kinh tế và Thế trßng Trßn Cß Uông đã giao cho ông.

Vì là bạn sao, ông phải đi đến thăm các ông Trưởng, Công và nhiều người khác nữa mới tìm ra tung tích Sea Land. Nhờ đó ông mới gặp được người đi đến của Sea Land là Carlton Alexander. Carlton đã nói với ông: “May mà họ sống được tay anh, người bị bắt vì vậy nên mới tôi đến thăm họ luôn. Nhưng không thì tuấn tử này không ai đến được gì đến đây thì chúng tôi sẽ ký hợp đồng với Singapore. Họ trả cho tôi một triệu đôla để vận chuyển toàn bộ đường công trang bên sang bên này họ đến”.

Sea Land là một thuyền vận chuyển bằng tàu thúng có gắn máy đi u hòa không khí và động cơ tùy theo loại hàng chuyên chở. Tôm cá, rau củ, nông sản...chúng được đưa vào thúng đi u hòa một cách nhẹ nhàng, đưa xuống tàu con, sau đó chuyển sang tàu mở đầu ngoài khơi, vận chuyển đến nơi còn nguyên vẹn không hề thối rữa gì cả. Lúc bấy giờ ông LTL phải trách vì người thuyền, nhận thấy vì vậy xuất công cá gỗ và rau củ bị hỏng thối rữa vì chế độ công nhân bị bóc lột. Do đó, đây là một lợi ích cho việc khuếch trương xuất công, nên ông nắm lấy cơ hội ngay.

Sau khi thăm họ và đi đến Sea Land, ông tham gia trình lên Ủy ban Liên bang Kinh tế Tài chính. Được sự yểm trợ của Tổng Trưởng ký Ủy ban là Nguyễn Đình Liên, đây được chấp nhận trên nguyên tắc. Sau đó ông cùng Cao Hữu Huân và Nguyễn Hữu Bào ra Cam Ranh nghiên cứu tại chỗ những việc cần thiết phải làm để thực hiện dự án.

Trở lại Sài Gòn, do đường của Carlton Alexander, ông mới tiếp xúc với Thủy quân do Châu Nhật Thanh làm chủ tịch, đi đến đến hợp tác với Sea Land. Sau khi dự án -về địa điểm chi tiêu mà ông cùng Cao Hữu Huân tham khảo và lựa chọn tại vùng Plateau của Sea Land tại HK sang- được trình lên Hội đồng Nội các. Nhiều phải bỏ tay được tham quan trên nên đường giao được cho một Ủy ban liên bang duy nhất xét kỹ. Vài tháng sau, Ủy ban Liên bang trình dự án mới lên Hội đồng Nội các thì bị bác bỏ và khuyến cáo nên dừng lại dự án mà ông và Cao Hữu Huân soạn thảo lúc ban đầu. Toàn bộ dự án được hoàn thành vào năm 1972, Công ty Vinavatco được Quốc gia tịch thu quân đội bị vận thành lập, công tác với Sea Land. (5)

Như thuyền vận chuyển này, từ cuối 1973, một dự xuất công nông phu và thủy hải sản gia tăng gấp 5 lần. Nhưng rất tiếc, sau khi chiếm được MN, CS tịch thu toàn bộ vật tư trang bị, giao Cam Ranh cho Hải quân LX, xóa bỏ tất cả không dùng một tí kinh nghiệm nào của thời trước.

Vị trí chiến lược của hẻm sông Cam Ranh

Năm 1983, do báo lãnh của trường nam, ông rời quê hương đến định cư ở Úc, với mong muốn của một người vong quốc còn nhớ núi sông. Trong những tháng ngày đầu tiên ở hẻm ngoi, với bút hiệu Hoài Sơn, ông viết những bài khßng lòng yêu nước và tình quê hương: “Thßng về quê mẹ, trßm luân khß, Trí kißm trùng quang vßn lý tình”. Trong bài “Đßng về Quê Mẹ”, ông đã gửi gßm tâm sự qua đôi dòng tâm nißm với bạn bè ở c “ghi lại những gì mà những người quê hương khó nói với người Việt tha hương... Những gì tôi viết hôm nay, là viết cho những người quê hương đau khổ đang khổ với người tha hương mất thuß quay về...”

Ông còn viết hai ký ngßn “Đßng ra Sơn Hải Khuß với niềm ußn của một người tßng vßch ra “Lßp thuyßt đß VN trên đường phát triển, xây dựng thanh bình cho thế hệ tßng lại”. Hai ký của ông đã đßc Báo Việt Luận Úc châu đăng tải năm 1984, dßi đây tôi xin trích đăng lại phần mở đßu.

“Sơn Hải Khuß là một danh tôi trao tßng hẻm sông Cam Ranh sau khi quan sát địa điểm này để thißt lập cảng chuyển tàu (Tranship point) biên quân cảng thành thßng cảng với sự hợp tác yßm trß của Công ty Sea Land –Inc C.A –USA.

Cam Ranh là hẻm sông đẹp nhất nhì trên thế giới. Với vị trí, nơi đây núi vòng tay ra ôm lấy biển, thành một nơi an toàn của gió, án báo, cho các tàu thuyền vào đây trú tránh phong ba. Cam Ranh lại nằm ngay trung tâm điểm đường giao lưu quốc tế. Đây là một vị thế thußn lợi với một quân sự cũng như kinh tế. Với địa lý, thì nơi đây núi chßng những gập biển, mà lại mở rộng vòng tay ôm biển vào lòng đất mẹ. Theo truyền thuyết thì chúng ta là con Rồng cháu Tiên xuất sinh từ bọc trăm trứng nở trăm con. “Một trăm trứng biển cùng cha, một trăm theo mẹ dòng nhà trên non”. Bao giờ nước trß với non là nước mẹ của nhà thơ Tố Hữu Đà trong bài thơ non nước mà chúng ta ghi mãi trong lòng dù cho với lý cách trùng đường.

Nơi đây nước đã hòa với non, trong khi các hòn non chßy ra biển của đß ôm nước vào lòng đất lại mang tên bốn Tß Linh: Long, Lân, Qui, Phßng biển Cam Ranh thành một long đàm. Ai làm

chính hội cộng Cam Ranh thì sẽ có một thế mạnh. Nhưng vì đây là đất nước VN, thì ngày nào dân tộc Việt tộc sẽ làm cho Số non Hời Khử này thì ngày này nước VN mới thế kỷ cộng phú cộng.

Hiểu rõ địa thế quan trọng của hội cộng này trong vận mệnh nước nhà còn ghi trong gia phả Thái tử Thôn Y, tôi tìm mọi cách để chen chân vào chính trang hội cộng Cam Ranh với lòng tâm niệm thiết tha sâu kín tận đáy lòng là tuấn tử dành cho quyên hội cộng này cho người VN. Chính ý địa linh sinh nhân khiến thiên thới phú quốc cộng dân. Cho nên tôi đã góp phần nghiên cứu đề án phát triển Cam Ranh của Techtonics, của Mitsubishi...Đặc biệt trong đề án thiết lập cộng chuyên tàu Cam Ranh tôi đã đổ máu tim và máu óc cùng Cao Hữu Huân với sự hỗ trợ của anh Nguyễn Đình Liên.

Ngày nay (1984) NDL vẫn còn sống ở Cali để làm nhân chính lịch sử và cũng để nghe lòng tâm niệm thiết tha kín kín rõ nguyên do địa lý nào đã khiến cho tôi ném tất cả sinh lực vào đề án suốt đời mình này, nhưng vẫn chưa thành tâm nguyện. Nay ghi lòng mảy dòng này, tôi chỉ còn một ước mơ nhỏ nhoi đến mức tôi nghĩ là trong tương lai, vào một thời thiên đức, người Việt nào nắm thế kỷ trở nên giàu cộng Cam Ranh, thì hãy gửi lòng cho người Việt làm cho với bất cứ giá nào, dù phải lấy xương máu của mình để vun bồi cho địa linh xuất sinh thêm nhiều nhân kiệt. Đây là nguyện vọng trung tâm nằm trong lòng mạch uyển chuyển của Quốc. Nhưng vì quyên lòng hay quyên lực nào áp bức mà để mất đi vùng đất thiêng liêng lọt vào tay không cho của nước ngoài bất cứ tay đâu đó".

Tâm nguyện của ông đã thành hiện thực, thời cơ thiên đức đã khiến Cam Ranh trở về thuộc quyên VN. Sau khi chiếm được MN, Hà Nội huy động kế hoạch của ông, giao Cam Ranh cho LX sống. Đến năm 1986, Đảng Tiểu Bình đưa ra điếu kiên là TC sẽ không còn phần đất sở hữu hiện của LX ở Cam Ranh, nếu Moscow áp lực được Hà Nội rút quân khỏi Cam Bớt. LX đã đáp ứng đòi hỏi này, song họ cũng không còn sức mạnh để tiếp tục hiện diện ở đây vì khi Xô Viết đã sụp đổ. Một đây, Lê Đức Anh, chủ tịch nước lúc cho HK thuê mượn từ năm sau khi Mỹ rút khỏi Subic Phi, song HK nói ra lý do tránh rắc rối nên từ chối. Trước 1975, TT Nguyễn Văn Thiệu cũng có liên hệ ngầm với Đới ở Bunker cho Mỹ thuê vịnh Cam Ranh trong 99 năm. Dù đã chi nhiều tiền đôla cho Cam Ranh song Mỹ cũng không nhận.

Đán Cáng đáng Kinh tá Thái Bình Dáng

Trái tình hình VN và thá giái hái cuái tháp niên 1960, khi nhán tháy HK thác sá muán chám đát chián tranh đá má đáu giai đáo náp tác quác tá mái: kinh tá thay cho

quán sá, ông LTL đã cáp bách soán tháo mô hình Nhân Đáo Pháp Trá góp phán phát trián đát nác thái háu chián.

Theo ông, cuác xung đát Đông Tây sáp chám đát thác sá, mát thá giái muán sáng trong hòa bình lâu dài cán có mát chá thuyát trung hòa, háng vá mác tiêu chung mà mái dán tác đáu mong ác là phác vá nhán sinh, chá không phái tháng trá con ngáng i. Ông đá ra thuyát Ngũ Nhân: nhán tác đác láp, nhán quyán tá do, nhán sinh hánh phác, nhán lác sung túc, nhán khí háng cáng. Và Kinh tá đáo là con đáng đá đáp áng sáu nhu cáu thiát thác cáa con ngáng i là: Thác (láng thác đáy đá), Y (máng láng y tá ráng kháp), Cá (mái ngáng i đáu có chá), Hành (ai cũng có công ăn viác làm), Khang và Lác (cuác sáng đáy đá, hánh phác). Đó là nái dung Lác cáu.

Tá chá thuyát trên, khi tham dá hái nghá Phát trián Kinh tá cáp bá tráng vùng ĐáNá năm 1969, ông đã phái thái Đán Cáng đáng Kinh tá Thái Bình Dáng vái cáng Cam Ranh nám trong trung tâm khu vác máu đách quác tá này. Theo ông, “đáy là mát đá án Kinh Tá Đáo làm đán báy đá pháng mô hình Nhân Đáo Pháp Trá vào quái đáo quác tá” nháng mong đáng góp mát cái gì nhá nhái cho nác nhà thoát nán binh đao, tián lên đáng phát trián. Nán đá án nguyên tháy mang tên Viát Nam trên đáng phát trián. Ông đã nhá hai Tháng Nghá Sĩ Lê Tán Báu và Nguyán Mánh Báo chuyán ká hoách này cho TT Richard Nixon.

Chá thuyát trung hòa cũng nhá láp thuyát đá “Viát Nam trên đáng phát trián” đác trình bày tái Hái chá Quác tá Osaka (Nhát Bán) năm 1972. Theo ông, đó là đá tài tián bá, là chá thuyát cao siêu, thá hián đác tính hòa đáng cáa con ngáng i VN: “Cho nác nhà phát trián quang vinh, Cho thá giái hòa mánh trong cáng đáng nhán loái”.

Một lần nữa, “mạng thanh bình” và cuộc sống “phủ quác cộng dân” lại gây đß, vì máu đß cáa các cộng đồng nên kß hoßch cáa ông bß quên. Năm 1974, khi sang Mß tham đß hßi thßo vß kinh tß, ông đß tính chuyßn đß án đßn TT Mß, nhßng vß Watergate làm cho Nixon phßi rßi bß chính quyßn. Sau đß Bßc Vißt thôn tính MN, đßt cß nßc vào quỹ đßo Xô Vißt, HK lßi tißp tßc con đß ông cßng rßn đßa chß nghĩa CS vào con đßng cáo chung.

Khi khßi CS đß đßn vào con đßng sßp đß, chißn tranh lßnh sßp sáa chßm đßt thì Cßng đßng Kinh tß Á Châu Thái Bình Dßng bßt đßu lß đßng. Đßu thßng 11/1989, Úc Đßi Lßi trißu tßp Dißn đßn Hßp tác Kinh tß Á châu Thái Bình Dßng (Asian Pacific Economic Co-operation Council) tßi Canbarra: khßi APEC đß cß chính thßc thành lßp bao gßm 12 qußc gia: Hoa Kß, Nhßt Bßn, Đßi Hàn, Gia Nß Đßi, Úc Đßi Lßi, Tân Tây Lan và 6 nßc khßi ESAN. Hai năm sau, Trung Cßng, Đßi Loan và Hßng Kông trß thành hßi vißn chính thßc. Trong tßng lai gßn, Mexico, Papua Tân Guiné, Chile, Nga và Vißt Nam cũng sß gia nhßp APEC.

Đß án Cßng đßng Kinh tß Thái Bình Dßng do ông đß ra tß hai thßp niên trßc, giß đây đß thành hißn thßc. Đßu năm 1992, nhßn đßp TT George Bush (cha) vißng thăm Úc Châu, ông nhß Tòa Đßi sß Mß ở Canberra chuyßn đß án đßn vß lßnh đßo HK vßi kß vßng gßp phßn cßng cß hòa bình thß gißi thông qua vißc hßp tác kinh tß gißa các nßc sau chißn tranh lßnh chßm đßt.

Con đßng đßa đßt nßc đßn cßnh phú quác cộng dân mà ông tßng phßc hßa, nay vßn còn nguyên giá trß. Nßu không vì tham vßng điên cußng cáa LX thì thß gißi đã có hòa bình tß lâu. Trong khi HK rút lui đß tßo bßu không khí hòa hoãn, tißn đßn đßn hßp tác hai bên cùng có lßi thì khßi CS lßn tßi bßnh trßng chß nghĩa, cußi cùng phßi sßp đß hoàn toàn. Còn CSVN nßu không vì mù qußng, nô lß qua đß vào LX, bißt đßt quyßn lßi đßt nßc đßng bào lên trên quyßn lßi cáa quan thßy thì sau 1975, vßi thßng cßng Cam Ranh tân tißn, vßi chißn lßi phßm khßng lß đáng giá hàng chßc tß đßla, vßi đßi ngũ trí thßc cáa hai mißn Nam Bßc phßi hßp, VN hißn ngang phát đßng đß án Cßng đßng Kinh tß Á Châu Thái Bình Dßng đß trß thành trung tâm đißm cáa khßi máu đßch qußc tß quan trßng này. Trái lßi ngày nay (bài này vißt năm 1993) nhßng ngßi lßnh đßo CS tß nhßn “đßnh cao trí tuß loài ngßi” van xin HK bßi bß cßm vßn, nßi nß đß cß gia nhßp khßi ASEAN và APEC, mß rßng cáa đßn mßi bßn tài phißt vào khai thác tài nguyên phong phú cáa đßt nßc, bßc lßt lßc lßng nhßn công đßng đßo rß mßt đßng cßn mißng cßm mạnh áo. Sß kißn đß làm sao khßi đßng lòng trßc ßn khi nghĩ đßn nßi đßu đßn cáa ngßi vßa nßm xußng!

Trước khi vĩnh biệt chúng ta, ông căn dặn tôi nhân ngày 30/4/1993, phải biên bài viết “18 năm quác hán: Tìm huyán cá đoàn chánh Viát Nam”. Ông căn dặn chúng ta đoàn kết và căn bản đoàn kết như thế nào để có sức mạnh để tác với cộng sản nhằm quyán để góp phần cứu nước cứu dân. Ông còn gieo cho tôi niềm tin vào tương lai huy hoàng của đất nước. Vì VN ngày nay [1993] đã hái để ba yếu tố thiên thời, địa lợi và nhân hòa.

Một là thiên thời: Thời cơ huyán biên khián CSLX sắp để chiến tranh lạnh chấm dứt. Trong gần nửa thế kỷ qua (1946-1993) VN là địa bàn chính của cuộc xung đột này, nhân dân đã gánh chịu những tổn thất nặng nề, quốc gia suy vì chiến tranh, trong khi nhiều nước láng giềng trở thành những con rồng kinh tế ở Châu Á. Sự cáo chung của “thành trì cách mạng thế giới” còn giúp những lãnh tụ CSVN thức tỉnh, vì thế trước đây họ sùng bái LX quá độ. Đầu thập niên 1980, Tổng Bí thư Lê Duán còn đề cao LX là “ngái bạn đường minh hùng mạnh và vững chắc nhất của VN. Thế này vậy sau chúng ta tiếp tục phát triển mạnh hơn nữa tình đoàn kết chiến đấu và sự hợp tác toàn diện VN-LX. Chúng ta coi đó là một bước đệm cho thế kỷ tới của công cuộc bỏ qua chế độ quân và xây dựng xã hội chủ nghĩa của nhân dân ta”. Sự sắp đặt của LX, khián CSVN một cách dáa -phái chẳng đó là do lòng trái xui khián? Hay là họ u quân tất yếu của một đường lối chính trị sai lầm?

Hai là địa lợi: VN nằm ngay trung tâm điểm Công đường Kinh tế Á châu TBD. Khián mở cửa cho quốc tế này sẽ là thế lực hùng mạnh nhất của thế giới, trước khi nhân loại bước vào thiên niên kỷ thứ ba. Trước và sau Thế chiến II, khu vực Á Châu/TBD là một trong những địa bàn chủ yếu của những cuộc xung đột thế giới. Các nước trong vùng được lôi kéo vào thành phần chiến tranh đang trên đường phát triển. Những thế lực trước đây của các cường quốc đi, thay thế bằng chính sách “hòa bình hữu nghị, hợp tác”, thì một để phát triển của các nước trong vùng -chá trước ba nước Đông Dáng, được ghi nhận là mạnh nhất so với các khu vực khác trên thế giới. Đó là bốn con Rồng kinh tế Châu Á: Đài Hàn, Singapore, Hồng Kông và Đài Loan và TQ có triển vọng trở thành một siêu cường kinh tế trong vài thập niên tới. Đây là những nước có mức phát triển kinh tế cao nhất, sẽ là mô hình biểu tượng và sự tiếp nối kinh tế.

Ba là nhân hòa: Khoảng ¾ dân số nước ta ngày nay (1993) là những người không phải tham dự trực tiếp hay gián tiếp vào cuộc chiến tranh qua, nên tâm trí của họ không gánh nặng những tổn thất họ nhận được “ván còn ôm quá khứ máu lửa huy hoàng và cay đắng của cách mạng, của chiến tranh”. Một nhà sử học Na Uy đến VN nghiên cứu về Cách mạng 1945, ông gặp một số văn, nghệ sĩ ở lứa tuổi 30-40, đặt câu hỏi về “Cách mạng tháng Tám”. Ông rất ngạc nhiên khi nghe

mỹ bạn trẻ đó gọt đi: “Thôi, nói chuyện đó bây giờ chán lắm”.

Sau bao năm dài sống bên trong bức màn sắt, từ đầu 1990, có dịp tiếp xúc với bên ngoài, thế hệ trẻ VN mới nhận thấy còn mấy năm nữa là bức màn sang thế kỷ 21, song đất nước còn quá nghèo nàn lạc hậu, xã hội đầy rẫy những bất công, không có dân chủ tự do, nhân quyền bị chà đạp ngang ngửa... Đó không thể là biểu tượng vinh quang, là sự lãnh đạo tài tình tài năng sáng suốt của Đảng CS, mà là hậu quả của chiến tranh, của cách mạng, của hậu thù giai cấp, của sự bóc lột của Nga Tàu.

Riêng người Việt Nam họ ngoại, thì “khổng lồ cách thế hệ cũng lớn như vậy. Người thu được thế hệ lớn tuổi không những bị ám ảnh của quá khứ đen tối, mà còn bị vướng mắc thêm bởi những quy định lạc. Năm 1975, nhiều người thấy mình có thể như huân chương lên 10, 15 tuổi. Mười tám năm sau, họ vẫn giữ nguyên những rườm rà như họ đã có. Nhưng lên 10, 15 tuổi họ đã, bây giờ đã 30, 40 tuổi rồi. Lên 10, 15 tuổi đó nhìn thế giới một cách khác, và nhất là nhìn các vấn đề của VN một cách khác. Trên Tạp chí Cánh Én xuất bản ở Đức, một bạn trẻ đã viết: “Thế hệ trẻ của là non trẻ, của là chúng ta của giai đoạn lịch sử bất ổn, nay phải bước vào đời để nhận lãnh trách nhiệm của thời đại”. Nếu thế hệ trẻ đã thấy được sự bất ổn hiện nay của đất nước, tất nhiên họ đã hiểu rõ nguyên nhân và con đường nào để đưa dân tộc vượt khỏi sự bất ổn đó để tiến lên.

Đối với VN, chiến tranh loạn lạc cũng có nghĩa là chúng ta mất quá nhiều bị thương. Nhưng thế hệ của vào ngoại bang làm tay sai cho chúng trong cuộc xung đột của qua, cũng lớn lên một bước dài. Đó là điều đau đớn, vì một khi chúng ta không còn, thì chúng ta thì mất, họ phải ra đi. Đã không phải vì nhân dân, thì làm sao được lòng dân và thu được ý trí. Trong giai đoạn lịch sử mới - thời hậu CS, nhân dân ta với quyền tự quyết thiêng liêng, sẽ quyết định thế hệ lại của đất nước. Chỉ có một cuộc tổng tuyển cử dân chủ tự do, chỉ có thế hệ của những người do nhân dân lựa chọn mới là cái thế hệ quang minh chính đại, đất nước mới quang phục và hưng thịnh lâu dài.